

Số: /UBND-NC

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2023

V/v đề nghị bổ sung xã Nhơn  
Châu vào danh sách đảo xa đất  
liền được áp dụng phụ cấp đặc biệt

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Căn cứ Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 5253/BNV-TL ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc phụ cấp đặc biệt;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, cho ý kiến về việc bổ sung vào danh sách đảo xa đất liền được áp dụng phụ cấp đặc biệt đối với xã Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn như sau:

### 1. Tổng quan về xã Nhơn Châu

Xã Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn, cách đất liền thành phố Quy Nhơn khoảng 24 km về phía Đông Nam; có diện tích tự nhiên 362,14 ha, có 608 hộ với 2.100 nhân khẩu; được chia thành 03 thôn: thôn Tây, thôn Trung và thôn Đông; xung quanh được bao bọc bởi Biển Đông; xã Nhơn Châu được Thủ tướng Chính phủ công nhận xã đảo theo Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2015.

Xã Nhơn Châu có giới cận địa giới hành chính: phía Tây cách đất liền thành phố Quy Nhơn khoảng 24 km; phía Bắc cách đất liền xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn và phía Nam cách đất liền xã Xuân Hòa, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên khoảng 12 km; phía Đông giáp với Biển Đông (*kèm theo Bản đồ địa giới hành chính xã Nhơn Châu*).

### 2. Những khó khăn của xã Nhơn Châu

Xã Nhơn Châu có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong thế trận an ninh - quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tô quốc. Tuy nhiên, do cách xa đất liền, đi lại khó khăn và cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ nên đời sống Nhân dân cũng như cán bộ chiến sĩ công tác tại xã đảo gặp nhiều khó khăn.

Kinh tế của người dân trên địa bàn xã chủ yếu từ nghề đánh bắt hải sản (chiếm 65% tổng số hộ), lượng ghe thuyền ít, công suất nhỏ, thô sơ đánh bắt ngư trường ven bờ, không có tàu thuyền tham gia đánh bắt xa bờ, sản lượng thu được ít. Năm nào thời tiết thuận lợi đánh bắt được mùa thì cuộc sống ổn định, năm nào thời tiết thất thường đánh bắt mất mùa cuộc sống của Nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Từ xã vào đất liền chủ yếu bằng đường biển, việc đi lại của cán bộ, Nhân dân và các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn thông qua 05 phương tiện đò khách chuyên chở khách và hàng hóa do xã quản lý, đi lại rất khó khăn nhất là các tháng mùa đông (từ tháng 9 đến tháng Giêng âm lịch năm sau); hằng năm khi có mưa bão, gió mùa Đông bắc kéo dài gây mưa và sóng to, gió lớn thì xã bị cô lập với đất liền từ 07 đến 15 ngày, có năm bị ảnh hưởng từ 02 đến 04 lần làm ảnh hưởng lớn đến đời sống, sinh hoạt, học tập, công tác, hội họp của cán bộ, Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn. Mặt khác, khi đi vào đất liền dự họp, hội nghị, tập huấn thời gian 01 ngày, thì thời gian đi và về hết 03 ngày.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn xã thu nhập chủ yếu từ lương và phụ cấp, không có nguồn thu nhập khác; chỉ đủ trang trải cho cuộc sống nên một số cán bộ, công chức, viên chức đã xin ra khỏi ngành để chuyển vào đất liền có thu nhập và cuộc sống tốt hơn.

### **3. Đề xuất mức phụ cấp đặc biệt**

a) Từ tình hình thực tế về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang làm việc tại xã Nhơn Châu việc bổ sung xã Nhơn Châu vào danh sách các địa bàn đảo xa đất liền được áp dụng chế độ phụ cấp đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 09/2005/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ là cần thiết, phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) tại Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018; đồng thời, nhằm khuyến khích, động viên, đảm bảo cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ Thông tư số 09/2005/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và so sánh tương quan với các địa bàn hải đảo có khoảng cách so với đất liền đang áp dụng chế độ phụ cấp đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đề xuất mức phụ cấp đặc biệt đối với xã đảo Nhơn Châu là 30%. Tổng dự toán kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc biệt khoảng 2.365.785.000 đồng/năm (Hai tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng - cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định rất mong nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Bộ Nội vụ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**

**Phụ lục**  
**DỰ TÍNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐẶC BIỆT**  
**ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NHƠN CHÂU**  
*(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số người làm việc	Tổng hệ số lương, phụ cấp	Trong đó			Thành tiền (lương 01 tháng)	Đề xuất hưởng phụ cấp đặc biệt		
				Hệ số lương	Hệ số phụ cấp			Mức phụ cấp	Tổng kinh phí tăng thêm 01 tháng	Tổng kinh phí tăng thêm 01 năm
					Chức vụ lãnh đạo	Thâm niên vượt khung (nếu có)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(4.1)	(4.2)	(4.3)	(5)=(4)*1.490	(6)	(7)=(5)*(6)	(8)=(7)*12
1	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Châu	20	58,79	56,99	1,80		87.597	30%	26.279	315.350
2	Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Nhơn Châu	17	61,48	60,18	1,30		91.605	30%	27.482	329.779
3	Mẫu giáo Nhơn Châu	5	16,8736	16,08	0,55	0,2436	25.142	30%	7.542	90.510
4	Công an xã Nhơn Châu	6	35,60	34,80	0,80		53.044	30%	15.913	190.958
5	Đại đội Hỗn hợp đảo Cù Lao Xanh	17	84,986	82,60	1,95	0,436	126.629	30%	37.989	455.865
6	Trạm y tế xã Nhơn Châu	6	23,869	22,95	0,35	0,569	35.565	30%	10.669	128.033
7	Đồn biên phòng Nhơn Châu	42	159,4500	155,00	4,45		237.581	30%	71.274	855.290
	<b>Tổng cộng</b>	<b>113</b>	<b>441,0486</b>	<b>428,60</b>	<b>11,20</b>	<b>1,2486</b>	<b>657.162</b>	<b>30%</b>	<b>197.149</b>	<b>2.365.785</b>

BÌNH ĐỊNH - T.P. QUY NHƠN  
PHỦ YÊN - SÔNG CẬU

# XÃ NHƠN CHÂU

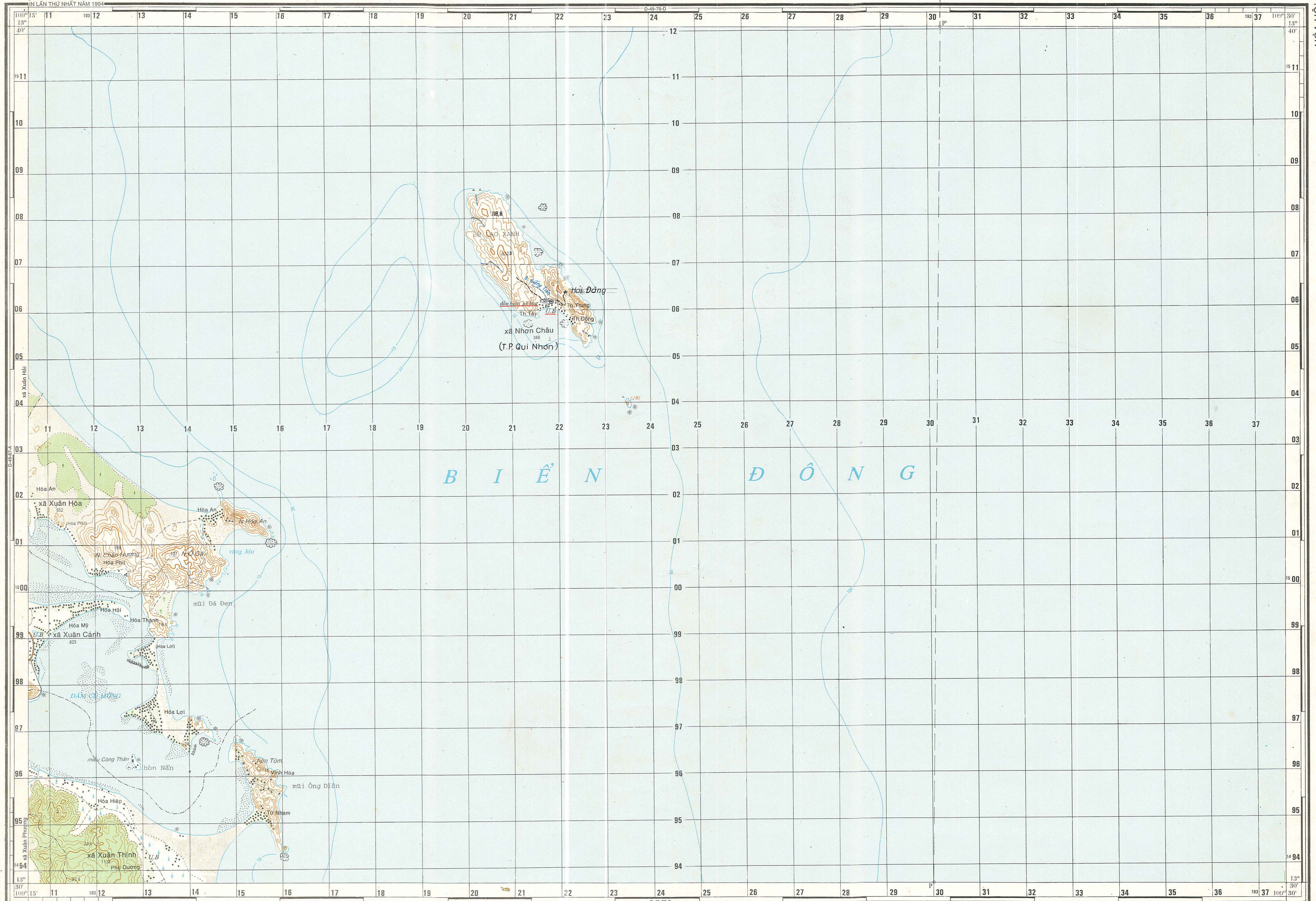
HÒA HỘI  
D-49-87-B

## ĐIẢ GIỚI HÀNH CHÍNH

MẬT

QUY NHƠN	HẢI ĐĂNG
THẠCH KHÊ	HÒA HỘI
ĐỒNG XUÂN	TỬ NHAM

D-49-87-B



HÒA HỘI

HÒA HỘI

- |  |   |  |  |  |
|--|---|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Đường sắt kép</li> <li>Đường sắt đơn</li> <li>Đường sắt hẹp</li> <li>Đường ô tô nhựa</li> <li>Đường ô tô</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đường ô tô rải đá, sỏi</li> <li>Đường đất lớn</li> <li>Đường đất nhỏ</li> <li>Đường mòn</li> <li>Đường đắp cao</li> <li>Đường xe trâu</li> <li>Đường ô tô</li> <li>Bờ đắp ven đường</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Biên giới quốc gia</li> <li>Đã xác định</li> <li>Chưa xác định</li> <li>Mức biển giới và số hiệu mốc</li> <li>Địa giới tỉnh</li> <li>Đã xác định mốc</li> <li>Chưa xác định</li> <li>Địa giới huyện</li> <li>Đã xác định</li> <li>Chưa xác định</li> <li>Tường vây</li> <li>Đường dây điện cao thế</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khu phố nhà đóng đúc</li> <li>Khu phố nhà thưa thớt</li> <li>Nhà độc lập</li> <li>Làng có cây che phủ</li> <li>Làng không có cây che phủ</li> <li>Nhà máy có ống khói</li> <li>Nhà máy không có ống khói</li> <li>Nhà thờ, Đình, chùa, đền</li> <li>Bệnh viện, Trường học</li> <li>Sân vận động</li> <li>Công viên</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tháp chùa, Tháp cổ</li> <li>Trạm biến thế điện</li> <li>Cột vô tuyến điện</li> <li>Sân bay, Lò cốt</li> <li>Cum lò nung, Kho xăng dầu</li> <li>Hầm, giếng mỏ, Mỏ lộ thiên</li> <li>Tương đài, Lăng tẩm</li> <li>Cầu ô tô qua được</li> <li>Cầu gỗ, Cầu tre</li> <li>Cầu phao, Cầu loại khác</li> <li>Cầu ô tô không qua được</li> </ul> |
|--|---|--|--|--|



- |   |   |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Đập ngăn sông</li> <li>Ống mương dẫn nước</li> <li>Chiều rộng và độ sâu của sông</li> <li>Đô rộng, độ sâu của mương</li> <li>Bến tàu, thuyền</li> <li>Chỗ neo đậu tàu</li> <li>Nơi đóng tàu thuyền</li> <li>Cột tín hiệu, Đèn biển</li> <li>Giếng nước, Nguồn nước</li> <li>Gò đất, Hồ đất</li> <li>Hố đá, Đê đắp lấp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rừng, Rừng thưa</li> <li>Rừng môi trường, Rừng cây bụi</li> <li>Rừng ngập mặn, Cỏ</li> <li>Cây công nghiệp dài ngày</li> <li>Cây ăn quả lâu năm</li> <li>Lúa</li> <li>Cây công nghiệp ngắn ngày, rau, màu, Dâm lầy</li> <li>Bãi bồi, Cây thân cỏ sống dưới nước</li> <li>Bãi cát phẳng, Cát hình lán sông</li> <li>Bãi cát lán đụn, Bãi đá</li> <li>Rừng cây dải và hẹp</li> <li>Rừng cây bụi dải và hẹp</li> <li>Cum cây độc lập</li> </ul> |
|---|---|

Ngày tháng năm 1995

Thước đo đồ

Chủ tịch UBND xã Nhơn Châu

Để đo một hình không cao đều

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Vẽ và in tại Trung tâm Bản đồ - Xuất bản Bản đồ năm 1994 theo tài liệu:

- Bản đồ địa hình 1:50 000 UTM in năm 1978
- Hiện chỉnh thực địa năm 1991 - 1993
- Góc lệch nam châm, đường bình đồ sâu theo bản đồ địa hình 1:100 000 do Liên Xô (cũ) in năm 1952
- Hệ tọa độ và độ cao Nhà nước năm 1972